

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ G
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/HS-ST
Ngày 10 - 05 – 2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ G – TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Trần Minh Tấn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Sơn Hoài Tâm**

2. Bà **Cao Thị Mỹ Phượng**

- Thư ký phiên toà: Bà **Trần Thị Đào** – Thư ký Toà án nhân dân thị xã G

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G tham gia phiên toà: Ông **Đoàn Quốc Dự** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 04, 05 và 10 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã G, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2022/HS-ST ngày 12 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Thị D, sinh năm 1954, tại tỉnh Bạc Liêu; nơi cư trú: ấp N, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: mua bán; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn X và bà Tô Thị U; có chồng và 03 con; tiền án: không; tiền sự: 03 lần về hành vi gây rối trật tự công cộng (theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 104/QĐ-XPVPHC ngày 18 tháng 8 năm 2019 của Công an thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 21/QĐ-XPVPHC ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Công an xã T, thị xã G và quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 22/QĐ-XPVPHC ngày 16 tháng 6 năm 2020 của Công an xã T, thị xã G); nhân thân: bị cáo bị xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội chống người thi hành công vụ, theo bản án hình sự phúc thẩm số

24/PTHS ngày 27 tháng 8 năm 1998 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu; bắt tạm giam lần 1 ngày 10 tháng 9 năm 2021 và cho bảo lãnh ngày 28 tháng 11 năm 2021; bắt tạm giam lần 2 ngày 18 tháng 3 năm 2022 và cho bảo lãnh ngày 27 tháng 3 năm 2022. *(Có mặt theo Quyết định áp giải)*.

2. Ngô Văn K, sinh năm 1976, tại tỉnh Bạc Liêu; nơi cư trú: ấp N, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: mua bán; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn T và bà Lê Thị D; có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tốt; bắt tạm giam ngày 11 tháng 12 năm 2020, cho bảo lãnh ngày 09 tháng 02 năm 2021. *(Có mặt)*

3. Ngô Văn T, sinh năm 1981, tại tỉnh Bạc Liêu; nơi cư trú: ấp N, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: mua bán; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn T và bà Lê Thị D; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tốt. *(Có mặt)*

4. Nguyễn Thanh H, sinh năm 1972, tại Thành Phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: ấp N, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T và bà Trần Thị Hồng H; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tốt; bắt tạm giữ ngày 24 tháng 11 năm 2020, cho bảo lãnh ngày 03 tháng 12 năm 2020. *(Có mặt)*

5. Ngô Kim C, sinh năm 1992, tại tỉnh Bạc Liêu; nơi cư trú: ấp N, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn T và bà Lê Thị D; có chồng và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tốt. *(Có mặt)*

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Ông **Trần Bá H**, là Luật sư của Công ty luật TNHH MTV **Trần Bá H**. Địa chỉ: Số 63, đường K, Phường 3, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh. *(Có mặt)*

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Lê Chí H** (*Chí C*), sinh năm 1969; nơi cư trú: ấp 1, xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau. *(Vắng mặt)*

2. Ông **Ngô Văn T**, sinh năm 1951; nơi cư trú: ấp N, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc

Liêu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 24 tháng 11 năm 2020, khi phát hiện ông Nguyễn Văn C là người thuê đất của bà Hồ Thị K chuẩn bị vật tư để xây dựng trên phần đất thuộc ấp Khúc Tréo B, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu thì bị cáo D cùng với các bị cáo K, T, H và C có hành vi gây rối trật tự công cộng trước phần đất và ngay tại Quốc lộ 1, dẫn đến ùn tắc giao thông trên tuyến Quốc lộ 1, từ Km 2223 đến Km 2225+700 thuộc ấp Khúc Tréo B, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. Ngoài hành vi la hét, xô đẩy người thì từng bị cáo có hành vi như sau:

Bị cáo D có hành vi đứng giữa lộ giang hai tay nhằm ngăn chặn không cho xe đổ vật tư, ngòi, nằm giữa Quốc lộ 1 và dùng các phương tiện đang tham gia giao thông trên tuyến Quốc lộ 1, đồng thời yêu cầu các con của mình là bị cáo K và bị cáo T điều khiển xe ô tô chắn ngang Quốc Lộ 1 gây ách tắc giao thông.

Thực hiện theo ý kiến của bị cáo D, bị cáo K đã điều khiển xe ô tô biển số 69A-013.54 và đến bị cáo T điều khiển xe ô tô biển số 51A-592.00 ra phần đường lưu thông của Quốc lộ 1.

Bị cáo H là con rể của bị cáo D tiếp tục điều khiển xe ô tô 69A-013.54 lần qua hết phần đường bên phải hướng Cà Mau – Bạc Liêu.

Bị cáo C có hành vi nằm, ngòi giữa Quốc lộ 1, trèo lên nóc xe ô tô biển số 69A-013.54, la lớn tiếng nhằm dùng các phương tiện đang tham gia giao thông.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh điều tra đã trích xuất 04 tập tin video ghi lại hình ảnh cũng như hành vi của các bị cáo. Tại kết luận giám định số 6124/C09B ngày 27 tháng 11 năm 2020, của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành Phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- Không phát hiện thấy dấu vết cắt, ghép, chỉnh sửa về nội dung trong 04 tập tin video cần giám định ký hiệu từ A1 đến A4;

- Khoảng thời gian hiển thị mà các phương tiện tham gia giao thông trên đường trong nội dung tập tin video ký hiệu từ A1 đến A4 bị ùn tắc, đình trệ là: 02 giờ 16

phút 20 giây. Từ thời điểm hiển thị 07 giờ 31 phút 40 giây đến 09 giờ 48 phút 00 giây ngày 24 tháng 11 năm 2020.

- Hình ảnh những đối tượng người xuất hiện trong nội dung 04 tập tin video cần giám định ký hiệu từ A1 đến A4 thực hiện hành vi đi ra giữa đường, dừng các phương tiện giao thông, lái xe ô tô chắn ngang đường, lấy ghế ngồi giữa đường được mô tả trong bản ảnh kèm theo kết luận này.

- Vị trí 02 xe ô tô chắn ngang đường không cho các phương tiện giao thông đi lại trên đường trong nội dung 04 tập tin video cần giám định ký hiệu từ A1 đến A4: xe ô tô màu xanh đậu chắn ngang phần đường theo hướng từ phải sang trái màn hình camera; xe ô tô màu đen ban đầu đậu chắn ngang phần đường từ phải sang trái màn hình camera, sau đó di chuyển đậu chắn ngang phần đường theo hướng từ trái sang phải màn hình camera.

- Vị trí 02 xe ô tô chắn ngang đường sau khi được di dời trong nội dung 04 tập tin video cần giám định ký hiệu từ A1 đến A4: xe ô tô màu xanh đứng ở vị trí sát lề đường theo hướng từ phải sang trái màn hình camera; xe ô tô màu đen đứng ở vị trí sát lề đường theo hướng từ trái sang phải màn hình camera.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKS-HS ngày 07 tháng 4 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã G đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã G để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đối với các bị cáo Lê Thị D, Nguyễn Thanh H, Ngô Văn K, Ngô Văn T, Ngô Kim C về tội gây rối trật tự công cộng theo điểm c khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G giữ nguyên quyết định truy tố và đề xuất áp dụng như sau:

- + Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 318; Điều 17 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Thị D từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

- + Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo Ngô Văn K, Ngô Văn T, Nguyễn Thanh H, Ngô Kim C, mỗi bị cáo từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về vật chứng vụ án:

+ Đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc xe ô tô, màu đen, loại xe ô tô con, số loại Camry 3.5m, nhãn hiệu TOYOTA biển số 69A - 013.54; 01 chiếc xe ô tô, màu xanh, loại xe ô tô con, số loại F3R, nhãn hiệu BYD, biển số 51A - 592.00.

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc chiếu hình chữ nhật, có chiều dài 2,1m; chiều rộng 1,17m; 01 tấm bìa cứng bằng giấy hình chữ nhật có chiều dài 1,19m; chiều rộng 0,9m.

- Người bào chữa cho các bị cáo trình bày: Người bào chữa đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị xem xét một số vấn đề sau:

+ Cần xem xét lại động cơ và mục đích phạm tội, việc phạm tội của các bị cáo là do quá trình bán đấu giá thi hành án còn nhiều vấn đề, gia đình các bị cáo đi khiếu nại nhiều năm và hiện nay Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã có kiến nghị số 63/KN-VKS ngày 26 tháng 4 năm 2022;

+ Hiện nay không có văn bản nào giải thích rõ thế nào là gây cản trở giao thông nghiêm trọng, trong khi Nghị quyết 02/NQ-HĐTP ngày 17 tháng 4 năm 2003 đã hết hiệu lực; Viện kiểm sát chỉ dựa vào thời gian cản trở giao thông trên 02 giờ để truy tố theo điểm c khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự là không đảm bảo nguyên tắc có lợi cho các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xét xử các bị cáo theo khoản 1 Điều 318 của Bộ luật hình sự;

+ Trong vụ án này các bị cáo chưa gây ra hậu quả hoặc nếu có thì cũng không lớn cho nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo;

+ Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 318 của Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo ở mức thấp nhất của khung hoặc áp dụng chính sách nhân đạo xử phạt tiền, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc xử phạt tù cho hưởng án treo đối với các bị cáo.

- Ý kiến của bị cáo:

+ Bị cáo D: Bị cáo cho rằng hành vi của bị cáo và việc yêu cầu con của bị cáo chặn xe nhằm gây áp lực cho cơ quan Nhà nước giải quyết phần đất là không phạm tội nên Viện kiểm sát truy tố là oan cho bị cáo;

+ Các bị cáo K, T, H, C thừa nhận hành vi của các bị cáo là sai, do tại thời điểm thực hiện không nhận thức được nên yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo.

- Ý kiến người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Chí H: Ông H có mặt tại phiên tòa khi kết thúc phần hỏi, sau đó xin vắng mặt. Ông H có ý kiến như sau: Việc ông bán xe cho bị cáo D là để trừ nợ và để nợ không phát sinh lãi. Khi bán có thỏa thuận khi nào có tiền thì ông sẽ lấy xe lại nên ông yêu cầu nhận xe lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại bản án dân sự phúc thẩm số 72/DSPT ngày 26 tháng 4 năm 1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã giải quyết buộc bị cáo D phải trả cho ông Tô Bửu K số tiền 137.000.000đ. Sau khi bản án phúc thẩm, bị cáo D khiếu nại đến Tòa án nhân dân Tối cao và tại công văn số 437/CV-DS ngày 15 tháng 5 năm 2000 Tòa dân sự Tòa án nhân dân Tối cao đã trả lời không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của bị cáo. Do bị cáo D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên Thi hành án đã kê biên phần đất của bị cáo D tọa lạc tại ấp Khúc Tréo B, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu để thi hành án. Quá trình bán đấu giá, bà Thái Lệ H đã trúng đấu giá. Sau khi đã có kết quả trúng đấu giá, bị cáo D đã khiếu nại nhiều cấp và được giải quyết nhiều lần, trong đó Bộ Tư pháp có thông báo số 3557/TB-BTP ngày 21 tháng 9 năm 2018 thông báo kết quả xem xét, giải quyết đơn của bị cáo D, với kết quả giải quyết là các khiếu nại và đề nghị của bị cáo D không có cơ sở xem xét, giải quyết, Bộ Tư pháp không tiếp tục xem xét, giải quyết đơn của bị cáo D; thông báo số 3580/TB-BTP ngày 24 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tư pháp về việc thông báo từ chối tiếp công dân đối với bị cáo D; trả lời các nội dung khiếu nại của bị cáo D số 891/TTR-GQKNTC ngày 19 tháng 10 năm 2018 của Thanh tra Bộ tư pháp yêu cầu bị cáo D chấm dứt việc ngồi ở cổng Bộ Tư pháp và không làm ảnh hưởng đến trật tự trụ sở cơ quan Nhà nước. Như vậy, các bị cáo cho rằng việc bị cáo D yêu cầu không được Cơ quan có thẩm quyền giải quyết là không đúng và việc chặn xe gây áp lực cho các Cơ quan chức năng là hành vi vi phạm pháp luật.

[2] Sau khi bà Thái Lệ H trúng đấu giá và qua chuyển nhượng nhiều lần thì hiện nay phần đất này đã được bà K nhận chuyển nhượng và được cấp giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất diện tích 837,2m² thửa số 38 tờ bản đồ số 74. Đồng thời, bà K đã cho ông Nguyễn Chi L và ông Nguyễn Văn C thuê lại.

[3] Khi nghe tin ông C xây dựng trên phần đất nên các bị cáo có hành vi gây rối trật tự công cộng tại Quốc Lộ 1, trước phần đất tranh chấp, cụ thể:

Tại phiên tòa bị cáo D thừa nhận bị cáo có hành vi la hét, đứng giữa lộ giang hai tay, ngồi, nằm giữa Quốc lộ 1 để dừng các phương tiện đang tham gia giao thông trên tuyến Quốc lộ 1. Đối với hành vi chạy xe ra lộ của bị cáo K và Trạng là thực hiện theo yêu cầu của bị cáo.

Bị cáo K và T ngoài hành vi la hét thì hai bị cáo còn có hành vi điều khiển xe ô tô chắn ngang Quốc lộ 1.

Bị cáo H thừa nhận có hành vi di chuyển điều khiển xe ô tô 69A-013.54 (xe ô tô màu đen) lấn qua gần hết phần đường bên phải hướng Cà Mau – Bạc Liêu, điều này phù hợp với kết luận giám định số 6124/C09B ngày 27 tháng 11 năm 2020, của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành Phố Hồ Chí Minh, đã kết luận “*xe ô tô màu đen ban đầu đậu chắn ngang phần đường từ phải sang trái màn hình camera, sau đó di chuyển đậu chắn ngang phần đường theo hướng từ trái sang phải màn hình camera*”. Tại phiên tòa, Bị cáo H cho rằng việc di chuyển là theo yêu cầu của người có thẩm quyền để cho xe khác lưu thông, việc bị cáo trình bày là không phù hợp với thực tế khách quan, bởi lẽ: khi bị cáo di chuyển thì trước mặt của bị cáo không có chướng ngại vật, việc bị cáo di chuyển xe và hãm phanh để dừng xe qua tập tin video thể hiện bị cáo có chủ đích; mặt khác trước khi bị cáo di chuyển xe màu đen thì màu xanh đang đậu phần đường bên trái hướng Cà Mau – Bạc Liêu, còn chiếc xe đen bị cáo K mới di chuyển đến vạch giữa đường, tại thời điểm này còn gần ½ làn đường bên phải hướng Cà Mau – Bạc Liêu và xe vẫn còn có chỗ lưu thông cho xe ô tô khác nhưng khi bị cáo di chuyển xe màu đen lấn sang phần đường bên phải thì không còn đường lưu thông cho xe ô tô. Đây cũng là nguyên nhân làm cho việc ách tắc càng nghiêm trọng hơn.

Bị cáo C có hành vi la hét, nằm, ngồi giữa Quốc lộ 1, trèo lên nóc xe ô tô biển số 69A-013.54, la lớn tiếng nhằm dừng các phương tiện đang tham gia giao thông.

[4] Hành vi gây rối trật tự công cộng của các bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn cho xã hội, các bị cáo tỏ thái độ xem thường và đã phá vỡ trình trạng ổn định nơi công cộng. Cho nên hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự chung, vi phạm nếp sống văn minh, quy tắc của cuộc sống, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường ở những nơi công cộng và hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội gây rối trật tự công cộng, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 318 của Bộ luật hình sự.

[5] Với hành vi của các bị cáo đã gây cản trở, ách tắc giao thông trên Quốc lộ 1 từ cột Km2223 đến cột 2225+700, với thời gian 02 giờ 16 phút 20 giây. Ngoài ra, tại văn bản trả lời số 150/CCQLĐBIV.6 ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Cục quản lý đường bộ IV.6 đã xác định Quốc lộ 1 là tuyến đường giao thông huyết mạch quan trọng của Quốc gia, ngoài việc gây cản trở giao thông trên 02 giờ thì còn gây cản trở giao thông ở những tuyến giao thông quan trọng, làm ách tắc giao thông trên diện rộng. Từ đó, có đủ căn cứ để kết luận hành vi của các bị cáo đã gây cản trở giao thông nghiêm trọng theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự và Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến bào chữa của người bào chữa cho các bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật hình sự và mức hình phạt, vì ngoài cản trở giao thông trên 02 giờ thì còn gây cản trở giao thông ở những tuyến giao thông quan trọng, làm ách tắc giao thông trên diện rộng.

[6] Các bị cáo đã cố ý cùng thực hiện tội phạm cho nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm chung với hậu quả mà các bị cáo đã cùng thực hiện. Tuy nhiên trong quá trình cá thể hóa hình phạt, Hội đồng xét xử xét vai trò thực hiện tội phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Bị cáo D tham gia phạm tội với vai trò chính, ngoài việc tham gia với vai trò người thực hành thì bị cáo còn là người chủ mưu yêu cầu các bị cáo khác có hành vi cản trở lưu thông. Bị cáo có nhân thân xấu, có tiền sự và không ăn năn với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Bị cáo K và Trọng tham gia phạm tội với vai trò người thực hành, trực tiếp điều khiển xe gây cản trở giao thông. Các bị cáo có nhân thân tốt, mới phạm tội lần

đầu; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Bị cáo H: tham gia phạm tội với vai trò người thực hành, mặc dù bị cáo không phải là người đầu tiên điều khiển xe gây cản trở giao thông nhưng bị cáo đã có di chuyển xe ô tô màu đen lên qua gần hết phần đường bên phải hướng Cà Mau – Bạc Liêu, làm cho việc lưu thông xe ô tô trên tuyến đường này không thể lưu thông được. Bị cáo có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Bị cáo C: tham gia phạm tội với vai trò người thực hành nhưng hành vi của bị cáo có tính chất, mức độ thấp hơn các bị cáo khác. Bị cáo có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Từ đó, Hội đồng xét xử xét thấy trách nhiệm hình sự đối với bị cáo D sẽ cao hơn các bị cáo khác; các bị cáo K, T, H sẽ chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau; còn Bị cáo C chịu trách nhiệm hình sự thấp hơn các bị cáo khác.

[7] Hội đồng xét xử xét thấy, mức đề xuất hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò thực hiện tội phạm, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo. Tuy nhiên khi cá thể hóa trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khác nhau để phù hợp với từng bị cáo.

[8] Như đã phân tích nêu trên hành vi của các bị cáo đã gây cản trở giao thông nghiêm trọng, gây thiệt hại nghiêm trọng cho trật tự, an toàn công cộng, thông qua các hành vi vi phạm quy tắc sống lành mạnh cũng như hoạt động bình thường của xã hội tại khu vực công cộng. Ngoài ra, tại Luật khiếu nại đã nêu rõ việc khiếu nại là quyền của công dân nhưng việc khiếu nại phải được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Các bị cáo cho rằng việc khiếu nại không ai giải quyết nên việc gây cản trở giao thông nhằm gây áp lực các cơ quan chức năng, với hành vi này là vi phạm pháp luật và bị nghiêm cấm khi khiếu nại. Từ đó, Hội đồng xét xử không chấp

nhận đề nghị của người bào chữa, yêu cầu áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự quy định phạm tội chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn, cũng như xem xét liên quan đến mục đích, động cơ phạm tội của các bị cáo, vì khiếu nại kéo dài nhiều năm.

[9] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 chiếc xe ô tô, màu xanh, loại xe ô tô con, số loại F3R, nhãn hiệu BYD, biển số 51A - 592.00 là công cụ phương tiện mặc dù bị cáo T sử dụng để gây cản trở giao thông nhưng tại thời điểm đó cũng có mặt bị cáo K nên sẽ bị tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước. Chiếc xe này có được là do bị cáo K mua của người khác, khi mua không có giấy tờ và chưa làm thủ tục sang tên, hiện nay không xác định được chủ sở hữu đứng tên xe nên trong giai đoạn thi hành án sẽ được thực hiện thông báo công khai theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật dân sự. Trong thời gian thông báo công khai nếu có tranh chấp sẽ được giải quyết theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

- Đối với 01 chiếc xe ô tô, màu đen, loại xe ô tô con, số loại Camry 3.5m, nhãn hiệu TOYOTA biển số 69A - 013.54 là công cụ phương tiện mà bị cáo K và Bị cáo H sử dụng để gây cản trở giao thông. Chiếc xe này do Ông H đứng tên và có hợp đồng mua bán với bị cáo D vào ngày 10 tháng 9 năm 2020. Trong quá trình điều tra, Ông H khai đã bán cho bị cáo K và không còn liên quan nên ông không yêu cầu, còn tại phiên tòa ông cho rằng có làm hợp đồng mua bán xe với bị cáo D nhưng việc mua bán này là để trừ nợ, không phát sinh lãi, khi có tiền sẽ chuộc lại và ông yêu cầu nhận lại chiếc xe. Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù giấy tờ xe do Ông H đứng tên nhưng đã có hợp đồng mua bán với bị cáo D vào ngày 10 tháng 9 năm 2020, hợp đồng này phù hợp với lời khai của Ông H và lời khai các bị cáo khác tại Cơ quan điều tra, ngay chính Ông H cũng xác định không còn liên quan đến chiếc xe. Cho dù thực tế, bị cáo D hay bị cáo K đứng ra trả tiền mua xe thì vào ngày 24 tháng 11 năm 2020 bị cáo K sử dụng vào việc phạm tội theo ý kiến của bị cáo D. Cho nên sẽ bị tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc chiếu hình chữ nhật, có chiều dài 2,1m, chiều rộng 1,17m; 01 tấm bìa cứng bằng giấy hình chữ nhật có chiều dài 1,19m; chiều rộng 0,9m. sẽ bị tịch thu tiêu hủy vì không còn giá trị sử dụng.

[10] Các hành vi và quyết định tổ tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử được tiến hành đúng theo quy định của pháp luật.

[11] Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Lê Thị D, Ngô Văn K, Ngô Văn T, Nguyễn Thanh H, Ngô Kim C phạm tội gây rối trật tự công cộng.**

2. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự; Điều 17 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo **Lê Thị D** 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án và được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 10 tháng 9 năm 2021 đến ngày 28 tháng 11 năm 2021, từ ngày 18 tháng 3 năm 2022 đến ngày 27 tháng 3 năm 2022.

3. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo **Ngô Văn K** 02 (hai) năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án và được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 11 tháng 12 năm 2020 đến ngày 09 tháng 02 năm 2021.

- Xử phạt bị cáo **Ngô Văn T** 02 (hai) năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh H** 02 (hai) năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án và được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24 tháng 11 năm 2020 đến ngày 03 tháng 12 năm 2020.

- Xử phạt bị cáo **Ngô Kim C** 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

4. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 2 và khoản 4 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 228 của Bộ luật dân sự:

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc xe ô tô, màu đen, loại xe ô tô con, số loại Camry 3.5m, nhãn hiệu TOYOTA biển số 69A - 013.54.

- Đối với 01 chiếc xe ô tô, màu xanh, loại xe ô tô con, số loại F3R, nhãn hiệu BYD, biển số 51A - 592.00: Khi bản án có hiệu lực pháp luật, Chi cục Thi hành án

dân sự thị xã G thực hiện thông báo công khai, trong thời hạn 01 năm kể từ ngày có thông báo công khai nếu có tranh chấp về quyền sở hữu thì giải quyết theo quy định của pháp luật về tố dân sự; sau thời hạn 01 năm kể từ ngày thông báo công khai mà không có tranh chấp về quyền sở hữu thì tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 chiếc chiếu hình chữ nhật, có chiều dài 2,1m; chiều rộng 1,17m, chiếu được đan bằng dây lát, nhuộm nhiều màu; 01 tấm bìa cứng bằng giấy màu đồng, hình chữ nhật có chiều dài 1,19m, chiều rộng 0,9m, loại thùng đựng tivi đã bị biến dạng (đề đẹp), trên bìa có in nhiều dòng chữ, hình ảnh.

Do Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G đang tạm giữ và quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09 tháng 4 năm 2021.

5. Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ.

6. Thời hạn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Giao bị cáo;
- Giao bị hại;
- Giao người bào chữa (nếu có);
- Giao Viện kiểm sát cùng cấp;
- Gửi Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp;
- Gửi Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Gửi Cơ quan thi hành án hình sự
- Trại tạm giam nơi bị cáo giam giữ (nếu có);
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Tấn